TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**
Số: 343/2022/QĐST-DS	*Gò Công Tây, ngày 29 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 07 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân Hàng T(viết tắt là V).

- Trụ sở chính: 108 T, Quận H, Thành Phố H
- Người đại diện theo pháp luật Ông Trần Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị V
- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Việt T, sinh năm :1976; Chức vụ: Phó Giám đốc V Chi nhánh T, theo Văn bản ủy quyền số 1401/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 08/11/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V.
- Địa chỉ liên hệ : 15B N, Phường 4, Thành Phố M, T
- Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hương L- sinh năm 1978, chức vụ Phó phòng bán lẻ, theo văn bản ủy quyền số 604/UQ-CNTG-PBL về việc ủy quyền tham gia tố tụng ngày 15/10/2022.

* Bị đơn: Anh Hồ Quang P, sinh năm 1990

Chị Lê Huỳnh Sơn T, sinh năm: 1992.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng của anh P, chị T: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1944, theo Giấy ủy quyền ngày 08/8/2022.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Hồ Quang P và chị Lê Huỳnh Sơn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân Hàng Tsố tiền 15.311.627.893 đồng (trong đó vốn vay là 13.848.240.000 đồng, lãi tạm tính đến

ngày 20/11/2022 gồm lãi trong hạn là 1.411.652.558 đồng và lãi phạt là 51.735.335) trả vào ngày 28/02/2023.

Và tiếp tục trả lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 094CD/2016-HĐTD/NHCT760 ngày 30/05/2016; Hợp đồng cho vay số 062CN/2018-HĐCV/NHCT760 ngày 03/07/2018; Hợp đồng cho vay số 069CT/2018-HĐCV/NHCT760 ngày 31/07/2018; Hợp đồng cho vay số 097CT/2018-HĐCV/NHCT760 ngày 26/09/2018; Hợp đồng cho vay số 109CT/2018-HĐCV/NHCT760 ngày 10/10/2018; Hợp đồng cho vay số 102CT/2019-HĐCV/NHCT760 ngày 17/07/2019; Hợp đồng cho vay số 113CT/2021-HĐCV/NHCT760 ngày 15/06/2021; Hợp đồng cho vay hạn mức số 168CN/2021-HĐCV/NHCT760 ngày 24/06/2021 và các Văn bản sửa đổi bổ sung các Hợp đồng cho vay kèm theo kể từ ngày 21/11/2022 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp anh P và chị Sơn T không thực hiện trả nợ theo thời gian trên thì tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất cơ sở sản xuất, kinh doanh, diện tích 314,5 m^2, thửa đất số 107, tờ bản đồ số 01, tại ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00131 do UBND tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/05/2007, cập nhật biến động ngày 13/06/2016 cho ông Hồ Quang P.

- Quyền sử dụng đất cơ sở sản xuất, kinh doanh, diện tích 659 m^2, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 01, tại ấp T, xã Đ, G, Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00116 do UBND tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/12/2006, cập nhật biến động ngày 13/06/2016 cho ông Hồ Quang P.

- Quyền sử dụng đất cơ sở sản xuất, kinh doanh và tài sản gắn liền với đất diện tích 2.432 m^2, thửa đất số 03, tờ bản đồ số 01, tại ấp T, xã Đ, G, Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00096 do UBND tỉnh Tiền Giang cấp ngày 20/10/2005, cập nhật biến động ngày 25/05/2012; 13/06/2016 cho ông Hồ Quang P.

- Quyền sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất trồng cây lâu năm, diện tích 219,5 m^2, thửa đất số 91, tờ bản đồ số 28, tại ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số T00097 do UBND tỉnh Tiền Giang cấp ngày 20/10/2005, cập nhật biến động ngày 13/06/2016; 16/09/2016; 02/11/2016; 19/01/2018 cho ông Hồ Quang P.

- Quyền sử dụng đất ở nông thôn, diện tích 1.894 m^2 và nhà ở diện tích sàn 627,9 m^2, thửa đất số 162, tờ bản đồ số 20, tại ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CT 456828, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS07511 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/09/2019 cho ông Hồ Quang P.

- Quyền sử dụng đất ở nông thôn, diện tích 1.392 m^2, thửa đất số 176, tờ bản đồ số 20, tại ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BC 673313, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00299 do UBND huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 24/12/2010, cập nhật biến động ngày 24/07/2018; 07/08/2018; 19/09/2018 cho ông Hồ Quang P.

- Quyền sử dụng đất ở nông thôn, diện tích 1303,3 m^2, thửa đất số 163, tờ bản đồ số 20, tại ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BC 673799, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00313 do UBND huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 29/01/2011, cập nhật biến động ngày 07/09/2018 cho ông Hồ Quang P.

- Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm, diện tích 520,4 m^2, thửa đất số 168, tờ bản đồ số 35, tại ấp Cây Thông Trong, xã D, huyện Q, tỉnh K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BK 441335, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02795 do UBND huyện Q, tỉnh K cấp ngày 16/07/2012 cho ông Hồ Quang P.

- Quyền sử dụng đất ở tại nông thôn diện tích 252,3 m^2 và nhà ở diện tích sàn 1084,5 m^2, thửa đất số 92, tờ bản đồ số 28 tại ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX 138369, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS08025 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/06/2020 cho ông Hồ Quang P.

- Quyền sử dụng đất ở tại nông thôn diện tích 300 m^2, đất trồng cây lâu năm diện tích 96,9 m^2 và nhà ở tổng diện tích sàn 451,9 m^2, thửa đất 18, tờ bản đồ 28, tại ấp T, xã Đ, huyện G, Tiền Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BL 569253, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00733 do UBND huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 20/09/2012, cập nhật biến động ngày 02/06/2021, ngày 03/06/2021, ngày 11/06/2021 cho ông Hồ Quang P.

Được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây phát mãi bán đấu giá theo quy định pháp luật.

Chi phí tố tụng: anh Hồ Quang P và chị Lê Huỳnh Sơn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân Hàng Tsố tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Về án phí: anh Hồ Quang P và chị Lê Huỳnh Sơn T có nghĩa vụ liên đới chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 61.655.814 đồng, hoàn lại cho Ngân Hàng Tsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 61.316.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006297 ngày 07/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều Oanh